

Bản án số: 46/2021/HC-PT

Ngày: 28/01/2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất  
đai*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Minh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 266/2020/TLPT-HC ngày 31/03/2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”;

Do bản án hành chính sơ thẩm số 26/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2021/QĐ-PT ngày 07/01/2021 giữa các đương sự:

*1/Người khởi kiện:*

Bà Lê Thị B, sinh năm 1951 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

*Người đại diện của bà Lê Thị B (văn bản ủy quyền ghi ngày 16/06/2016):*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: 381 ấp N B, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

*2/Người bị kiện:*

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An;

*Người đại diện của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (văn bản ghi ngày 28/08/2017):*

Ông Phan Văn T, là Phó chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt do đương sự có văn bản ghi ngày 16/06/2020, yêu cầu xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện (văn bản ghi ngày 16/06/2020):*

Ông Nguyễn Ngọc N, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

*3/Người kháng cáo:*

Bà Lê Thị B (do ông Nguyễn Văn T làm người đại diện).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện là bà Lê Thị B, do ông Nguyễn Văn T làm đại diện, trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:*

Vào ngày 16/11/2006, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Thủ Thừa ra quyết định số 3630/QĐ-UBND thu hồi phần đất có diện tích 61.503 m<sup>2</sup> gồm các thửa số 85; 101; 103, tờ bản đồ số 8 thuộc xã T, huyện T, tỉnh Long An, của hộ gia đình ông Hà Hoàng N (là người chồng của bà Lê Thị B), để giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp xử lý rác Long An-Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng khu công nghiệp xử lý rác.

Cùng vào ngày 16/11/2006, UBND huyện T ra quyết định 3631/QĐ-UBND để bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, cho gia đình bà Lê Thị B, với tổng số tiền là 946.982.595 đồng.

Vì không đồng ý mức bồi thường nói trên, bà Lê Thị B khởi kiện vụ án hành chính và việc giải quyết vụ án kéo dài đến năm 2015.

Vào ngày 08/06/2015, UBND huyện T ban hành quyết định số 2484/QĐ-UBND chỉ bồi thường thu hồi quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ cho bà Lê Thị B (là người thừa kế của ông Hà Hoàng N, là người chồng của bà Lê Thị B), tổng cộng là 1.960.552.995 đồng.

Không đồng ý với mức bồi thường nói trên, bà Lê Thị B tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND huyện T.

*Tại văn bản số 308/UBND-NC ngày 21/3/2017 và văn bản số 695/UBND-NC ngày 21.3.2017, Ủy ban nhân dân huyện T trình bày ý kiến như sau:*

Quá trình triển khai thực hiện dự án xây dựng khu công nghiệp xử lý rác Long An – Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, được sự đồng tình của nhân dân và đến nay, đã cơ bản hoàn thành công tác chi trả đền bù. Riêng đối với hộ gia đình ông Hà Hoàng N (vợ là bà Lê Thị B), đã được tổ chức kê biên áp giá đền bù theo hồ sơ kê biên lập ngày 14/01/2004. Sau

đó, gia đình bà Lê Thị Bé khiếu nại về quyền sử dụng đất và được xem xét giải quyết theo biên bản lập ngày 28/10/2004.

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các quyết định 378/QĐ-UBND, quyết định 460/QĐ-UBND, hộ bà Lê Thị B tiếp tục khiếu nại. Trong quá trình giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị B, UBND huyện T ban hành nhiều quyết định giải quyết và được Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét sau cùng bằng bản án phúc thẩm số 54/2014/HCPT ngày 01/07/2014.

UBND huyện T chấp hành bản án hành chính phúc thẩm nói trên, đã ban hành quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 để chi bồi thường thu hồi quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và các khoản trợ cấp cho bà Lê Thị B (là người thừa kế của ông Hà Hoàng N) số tiền 1.960.552.995 đồng. UBND huyện T xác định rằng UBND huyện T đã giải quyết bồi thường đầy đủ cho bà Lê Thị B theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

*Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 26/2019/HC-ST ngày 15/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định như sau:*

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An;

- Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2019, bà Lê Thị B, do ông Nguyễn Văn T làm đại diện, có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B, như sau:

- Hủy quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự trình bày ý kiến như sau:

- Bà Lê Thị B, do ông Lê Văn T làm đại diện, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nói trên;

- Những đương sự khác vắng mặt nhưng không có văn bản thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi của bà Lê Thị B trình bày ý kiến như sau:

Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có những sai sót như sau:

- Chưa xem xét kỹ về diện tích đất bị thu hồi;

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án vào ngày 01/07/2014 bằng bản án phúc thẩm số 54/2014/HCPT; bản án này đang có hiệu lực pháp luật và

là căn cứ để UBND huyện T ra quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị B khi thu hồi đất của gia đình đương sự. Tuy nhiên, đúng vào ngày 01/07/2014, nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực pháp luật nhưng Tòa án vẫn quyết định rằng UBND huyện T bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị B theo nghị định số 197/2004/NĐ-CP. Quyết định như vậy của Tòa án nhân dân tỉnh Long An là không đúng pháp luật, điều đó làm cho quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của UBND huyện T đương nhiên không có hiệu lực pháp luật;

- Bên cạnh quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 là những quyết định có liên quan khác, như: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hà Hoàng N vào ngày 25/11/2002; quyết định thu hồi đất số 3630/QĐ-UBND ngày 16/11/2006... Nhưng khi giải quyết vụ án, Tòa án đã không xem xét đến các quyết định hành chính có liên quan vừa viện dẫn;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hà Hoàng N ghi nhận là rừng tái sinh nhưng thực tế sử dụng là đất nông nghiệp; UBND huyện T, khi ra quyết định thu hồi đất và bồi thường, đã không xem xét đến tình trạng thực tế sử dụng đất của gia đình ông Hà Hoàng N-bà Lê Thị B.

Với những ý kiến trình bày nói trên, người bảo vệ quyền lợi của bà Lê Thị B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị B hủy quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của UBND huyện T.

Người bảo vệ quyền lợi của UBND huyện T trình bày ý kiến như sau:

- Chấp hành bản án phúc thẩm số 54/2014/HCPT ngày 01/07/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, thì UBND huyện T ra quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015, tăng số tiền bồi thường cho hộ gia đình bà Lê Thị B do việc thu hồi phần đất có diện tích 61.503 m<sup>2</sup> gồm các thửa số 85; 101; 103, tờ bản đồ số 8 thuộc xã T, huyện T; tổng số tiền theo quyết định mới này, là 1.960.552.995 đồng.

Như vậy, UBND huyện T không ra quyết định trái pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị B, giữ nguyên quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của UBND huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật tố tụng;

- Về nội dung giải quyết vụ án:

UBND huyện T ra quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 dựa trên cơ sở là bản án phúc thẩm số 54/2014/HCPT ngày 01/07/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, thì có căn cứ xác định rằng đối với trường hợp của bà Lê Thị B trong vụ án này, đương sự phải được hưởng mức bồi thường theo giá đất năm 2009 xác định theo nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/08/2009 về việc quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị B, sửa bản án sơ thẩm bằng cách hủy quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của UBND huyện T, tỉnh Long An.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa ra quyết định 3630/QĐ-UBND ngày 16/11/2006 thu hồi 61.503 m<sup>2</sup> đất của ông Hà Hoàng N (là người chồng của bà Lê Thị B) và quyết định 3631/QĐ-UBND ngày 16/11/2006 đền bù bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Lê Thị B khi thu hồi đất để giao đất cho Ban quản lý dự án đầu tư công trình thuộc Sở Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư xây dựng khu công nghiệp xử lý rác Long An – Thành phố Hồ Chí Minh; số tiền đền bù là 964.982.595 đồng.

Do không đồng ý mức bồi thường nên bà Lê Thị B đã khởi kiện và vụ việc kéo dài đến năm 2015.

Vào ngày 08/6/2015, UBND huyện T ra quyết định số 2484/QĐ-UBND chi bồi thường thu hồi quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ, cho bà Lê Thị B, là người thừa kế của ông N, số tiền 1.960.552.995 đồng. Do không đồng ý nên bà Lê Thị B tiếp tục khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của UBND huyện T.

[2]Sau đó, sự việc diễn ra như sau:

- Sau khi bà Lê Thị B khởi kiện quyết định số 3630 và 3631 nói trên của UBND huyện T, thì Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử bằng hai bản án như sau: -bản án phúc thẩm số 04/2008/HCPT ngày 18/04/2008 và bản án phúc thẩm số 05/2008/HCPT ngày 18/04/2008. Trong cả hai bản án này, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B, hủy quyết định của UBND huyện T tương ứng với yêu cầu khởi kiện của đương sự;

- Sau đó, UBND huyện T ra các quyết định số 2771/QĐ-UBND và 2772/QĐ-UBND cùng ngày 29/06/2009 để thực hiện quyết định của hai bản án phúc thẩm nói trên, tăng mức bồi thường thiệt hại do thu hồi đất, cho bà Lê Thị B, thành 1.098.328.995 đồng;

- Không đồng ý quyết định số 2771/QĐ-UBND nói trên, bà Lê Thị B tiếp tục khiếu nại và sau đó là tiếp tục khởi kiện ra Tòa án. Bản án sơ thẩm số 01/2010/HCST ngày 07/05/2010 của Tòa án nhân dân huyện T và bản án phúc thẩm số 20/2010/HCPT ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đều không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B;

- Sau đó, bà Lê Thị B khiếu nại bản án phúc thẩm số 20/2010/HCPT ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo thủ tục Giám đốc thẩm. Tại quyết định Giám đốc thẩm số 04/2014/HC-GĐT ngày 27/02/2014, Tòa Hành chính-Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án phúc thẩm số 20/2010/HCPT ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo hướng hủy quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 29/06/2009 của UBND huyện T;

- Chấp hành quyết định Giám đốc thẩm nói trên, tại bản án phúc thẩm số 54/2014/HCPT ngày 01/07/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Long An chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, hủy quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 29/06/2009 của UBND huyện T và yêu cầu UBND huyện Thủ Thừa thực hiện lại việc bồi thường cho bà Lê Thị B theo đúng “...Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ”;

- Sau đó, vào ngày 08/06/2015, UBND huyện T ra quyết định số 2484/QĐ-UBND, tăng mức bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị B, tổng số tiền bồi thường là 1.960.552.995 đồng.

[3] Căn cứ các chứng cứ và tình tiết của vụ án, xét thấy, việc UBND huyện Thủ Thừa ra quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 là chưa đúng pháp luật; lý do như sau:

- Điều 9 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định như sau:

*“Điều 9. Giá đất để tính bồi thường và chi phí đầu tư vào đất còn lại:*

*1. Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố theo quy định của Chính phủ; không bồi thường theo giá đất sẽ được chuyển mục đích sử dụng.*

*2. Trường hợp thực hiện bồi thường chậm được quy định như sau:*

*a) Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi;*

*b) Bồi thường chậm do người bị thu hồi đất gây ra, nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi”.*

Nội dung của quy định nói trên thể hiện rằng việc bồi thường phải theo theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường.

Vào ngày 27/02/2014, Tòa Hành chính-Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử theo thủ tục Giám đốc thẩm và vào ngày 01/07/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm, nhưng đến ngày 08/06/2015 (sau đó gần 01 năm), UBND huyện T mới ra quyết định bồi thường mới, nhưng giá bồi thường không tính lại tại thời điểm trả tiền bồi thường mà vẫn tính theo giá cũ, là không đúng với nội dung Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

Mặt khác, vào đúng ngày 01/07/2014, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực pháp luật, được thay thế bằng Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Do đó, việc UBND huyện T vẫn ra quyết định số 2484/QĐ-UBND vào ngày 08/06/2015 để thực hiện bồi thường cho bà Lê Thị B theo Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, trong khi văn bản này đã không còn hiệu lực pháp luật, là việc làm không đúng pháp luật hành chính.

Bản án phúc thẩm số 54/2014/HCPT ngày 01/07/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ấn định cụ thể về văn bản pháp luật để yêu cầu cơ quan hành chính (UBND huyện T) thực hiện việc bồi thường, là không đúng bởi vì việc bồi thường phải thực hiện tại thời điểm trả tiền bồi thường, chiếu theo các văn bản pháp luật viện dẫn nói trên.

[4]Vì vậy, việc bà Lê Thị B kháng cáo, yêu cầu hủy quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của UBND huyện T, tỉnh Long An, là có căn cứ pháp luật; Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của đương sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 203; Điều 220; Điều 241; Điều 242 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;*

1/Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị B; sửa bản án Hành chính sơ thẩm số 26/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B; hủy quyết định hành chính số 2484/QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Về án phí sơ thẩm: UBND huyện T, tỉnh Long An phải chịu 300.000 đồng.

2/Về án phí phúc thẩm: đương sự không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**